

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 15-7-2025

*“V/v tranh chấp: Ly hôn,
nuôi con chung”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HUNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Tịnh
2. Ông Lê Quang Thế

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Bình Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hưng Yên tham gia phiên tòa: ông An Bình Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 - 7 - 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 03/2025/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2025 về việc *“Xin ly hôn và nuôi con chung”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 29/2025/QĐXXST - HNGĐ, ngày 12/6/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2025/QĐST-HNGĐ ngày 27/6/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị G, sinh năm: 1986 (vắng mặt)

Nơi đăng ký HKTT: thôn Yên Trung, xã Việt Tiến, tỉnh Hưng Yên (trước đây là xã Việt Hoà, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên); Hiện trú tại: thôn Trúc Đình, xã Xuân Trúc, tỉnh Hưng Yên (trước đây là xã Xuân Trúc, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên).

2. Bị đơn: anh Lại Văn Th, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Nơi đăng ký HKTT: thôn Yên Trung, xã Việt Tiến, tỉnh Hưng Yên (trước đây là xã Việt Hoà, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Lại Thị Phương A, sinh 21/02/2011;
- Cháu Lại Phương Ch, sinh ngày 06/3/2019

Người giám hộ cho cháu Lại Thị Phương A và cháu Lại Phương Ch: chị Nguyễn Thị G và anh Lại Văn Th (bố, mẹ của hai cháu).

Đều có nơi đăng ký HKTT: thôn Yên Trung, xã Việt Tiến, tỉnh Hưng Yên (trước đây là xã Việt Hoà, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị G trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Lại Văn Th, sinh năm 1979, quê quán và nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Yên Trung, xã Việt Hoà, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên vào năm 2004. Hôn nhân giữa chị và anh Th hoàn toàn tự nguyện, có thời gian tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Việt Hoà ngày 20/12/2004. Quá trình chung sống, vợ chồng chị đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do bất đồng về quan điểm, lối sống; anh Th hay chửi mắng, đánh đập chị và còn đe dọa giết chị. Đến tháng 3/2024, mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, hai bên đã sống ly thân nhau từ thời gian đó đến nay. Mặc dù được gia đình khuyên bảo, động viên đoàn tụ nhưng không có kết quả. Trong thời gian sống ly thân, chị và anh Th mỗi người ở một nơi và không quan tâm gì đến nhau nữa. Sau khi nộp đơn xin ly hôn ra Toà án, chị đã liên hệ với anh Th yêu cầu đến Toà án để giải quyết ly hôn, lúc đầu anh Th hứa hẹn sẽ đến Toà án giải quyết nhưng sau đó thì không đến để gây khó khăn cho chị. Nay chị xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không thể trở về đoàn tụ chung sống với nhau được nữa nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Th để chị sớm ổn định cuộc sống, yên tâm làm ăn.

Về con chung: Vợ chồng chị có 03 người con chung gồm: cháu Lại Thị Huyền A, sinh ngày 01/9/2005, hiện đã trưởng thành, lập gia đình riêng; cháu Lại Thị Phương A, sinh 21/02/2011 và cháu Lại Phương Ch, sinh ngày 06/3/2019. Hiện tại cháu Phương Anh và cháu Ch đang ở với chị. Ngoài ra, vợ chồng chị không có con nuôi, con riêng nào khác; hiện tại chị không có thai nghén gì. Nếu ly hôn, chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phương Anh và cháu Ch đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, đất ruộng, công sức đóng góp đối với hai bên gia đình: Chị không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết.

Về công nợ: Vợ chồng chị không có công nợ gì.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã nhiều lần thông báo, triệu tập hợp lệ anh Th đến Toà án tham gia tố tụng nhưng anh đều vắng mặt không có lý do; anh Th cũng không có văn bản trình bày ý kiến, quan điểm về việc giải quyết vụ án gửi đến Toà án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cháu Lại Thị Phương A trình bày:
Quá trình ở cùng với bố mẹ, cháu chứng kiến bố mẹ cháu hay có xảy ra mâu thuẫn, đánh cãi chửi nhau, cuộc sống không có hạnh phúc. Bố mẹ cháu đã sống ly thân

nhau nhiều tháng nay. Hiện tại, chị Lại Thị Huyền A đã đi lấy chồng, còn cháu và em Chi đang ở với mẹ ở xã Xuân Trúc, huyện Ân Thi. Nay mẹ cháu yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với bố cháu, nếu mẹ cháu xét thấy cuộc sống không có hạnh phúc và mong muốn ly hôn thì tùy mẹ cháu quyết định, cháu không có ý kiến gì. Trong quá trình mẹ cháu giải quyết ly hôn tại Toà án, mẹ cháu có gọi điện cho bố cháu theo số điện thoại 0347471887 để yêu cầu về giải quyết ly hôn nhưng bố cháu không về và nói là muốn làm thế nào thì làm. Nếu bố mẹ cháu ly hôn thì cháu có nguyện vọng được tiếp tục ở với mẹ.

Theo nội dung xác minh tại UBND và Công an xã Việt Hoà ngày 16/4/2025 thể hiện:

Anh Lại Văn Th và chị Nguyễn Thị G đăng ký kết hôn tại UBND xã Việt Hoà vào ngày 20/12/2004 (số 46, quyển 01);

Về con chung: Vợ chồng anh Th, chị G có 03 người con chung gồm: Lại Thị Huyền A, sinh ngày 01/9/2005; Lại Thị Phương A, sinh 21/02/2011 và Lại Phương Ch, sinh ngày 06/3/2019. Về tài sản, công nợ, đất ruộng của vợ chồng anh Th, chị G thì chính quyền địa phương không nắm được.

Theo dữ liệu dân cư Quốc gia thể hiện, anh Lại Văn Th, sinh năm 1979, số Căn cước công dân: 033079009697, có nơi đăng ký thường trú và nơi ở tại thôn Yên Trung, xã Việt Hoà, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên. Anh Th không đăng ký tạm trú hoặc có nơi ở nào khác.

Theo nội dung biên bản làm việc tại nhà bà Hoàng Thị Thuởng (mẹ đẻ anh Th) ngày 19/5/2025 thể hiện:

Tại buổi làm việc, có sự chứng kiến của ông Phan Văn Phúc là Trưởng thôn Yên Trung, xã Việt Hoà. Bà Hoàng Thị Thuởng (mẹ đẻ anh Th) cung cấp thông tin về việc vợ chồng anh Th xảy ra mâu thuẫn từ lâu; anh Th hiện đi làm ăn ở địa phương khác, thỉnh thoảng mới về gia đình bà. Cũng tại buổi làm việc, ông Phan Văn Phúc đã gọi điện thoại trực tiếp cho anh Th để thông báo về việc Toà án đến làm việc liên quan đến vụ án hôn nhân và gia đình của vợ chồng anh. Anh Th khẳng định đã được Toà án nhân dân huyện Khoái Châu thông báo đến Toà án giải quyết ly hôn nhưng do anh đi làm ăn xa (không nói rõ địa chỉ), chưa về được. Nếu chị G yêu cầu giải quyết ly hôn thì cứ để chị giải quyết đơn phương. Ngoài ra, anh Th có quan điểm, nếu Toà án lên lịch thông báo đề cả hai bên đến Toà án làm việc thì anh sẽ đến. Trên cơ sở yêu cầu của anh Th, thông qua điện thoại từ ông Phúc, Toà án đã ấn định thời gian làm việc vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 30/5/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Khoái Châu, anh Th nhất trí sẽ đến Toà án tham gia giải quyết theo lịch hẹn của Toà án (tuy nhiên anh Th không đến làm việc theo lịch hẹn).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt. Chủ tọa phiên tòa công bố các tài liệu liên quan có trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Hưng Yên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật về tố tụng.

2. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 227; Điều 228; Điều 144; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị G được ly hôn với anh Lại Văn Th. Về con chung: Giao cháu Lại Thị Phương A và cháu Lại Phương Ch cho chị G tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc. Về án phí, chị G phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Ngày 06/01/2025, chị Nguyễn Thị G có đơn khởi kiện anh Lại Văn Th về việc xin được ly hôn và nuôi con chung. Anh Th có hộ khẩu thường trú tại xã Việt Hoà, huyện Khoái Châu (nay là xã Việt Tiến, tỉnh Hưng Yên). Như vậy, Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Hưng Yên) thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28; Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt (*nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do*). Vì vậy, căn cứ Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị G và anh Lại Văn Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đã được UBND xã Việt Hoà, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên (nay là xã Việt Tiến, tỉnh Hưng Yên) đăng ký kết hôn ngày 20/12/2004; việc đăng ký kết hôn đảm bảo đúng quy định của pháp luật, do đó đã xác lập quan hệ vợ chồng hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị G: Căn cứ vào lời khai của chị G, lời khai của người thân trong gia đình chị G, anh Th cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy: Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị G đã xảy ra mâu thuẫn dẫn đến hai bên sống ly thân nhau từ tháng 3/2024 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, chị G và anh Th mỗi người ở một nơi và không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập, thông báo cho anh Th đến làm việc, hoà giải nhưng anh

Th đều vắng mặt không có lý do. Điều đó thể hiện thái độ buông xuôi, bỏ mặc cuộc hôn nhân mà không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tất cả những điều trên đã cho thấy tình cảm yêu thương gắn bó giữa chị G, anh Th không còn, phản ánh đúng thực trạng hôn nhân của vợ chồng là mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng, có đầy đủ căn cứ cho ly hôn. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án sẽ chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị G và giải quyết cho chị Nguyễn Thị G được ly hôn với anh Lại Văn Th.

[3]. *Về con chung*: vợ chồng chị G, anh Th có 03 người con chung gồm: cháu Lại Thị Huyền A, sinh ngày 01/9/2005, cháu Lại Thị Phương A, sinh 21/02/2011 và cháu Lại Phương Ch, sinh ngày 06/3/2019. Hiện tại cháu Lại Thị Huyền A đã trưởng thành, có gia đình riêng nên không đặt ra xem xét. Cháu Phương Anh và cháu Ch đang ở với chị G. Quan điểm của chị G đề nghị xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu A và cháu Ch đến khi các cháu trưởng thành; việc cấp dưỡng nuôi con chung, chị không yêu cầu giải quyết. Cháu Phương Anh có nguyện vọng được tiếp tục ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn. Do anh Th không có mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không có quan điểm về con chung. Do vậy, xét thấy cần tiếp tục giao cháu Phương Anh và cháu Ch cho chị G tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc. Khi nào anh Th có yêu cầu sẽ giải quyết trong vụ kiện dân sự khác.

[4]. *Về tài sản chung, đất canh tác nông nghiệp và công sức đóng góp của vợ chồng đối với hai bên gia đình*: Chị G không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét. Quá trình giải quyết vụ án, anh Th vắng mặt nên không có quan điểm. Sau khi ly hôn, nếu anh Th có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[5]. *Về công nợ*: Chị G khẳng định vợ chồng không có công nợ chung nên không đặt ra xem xét trong vụ án này.

[6]. *Về án phí*: Chị G phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[7]. *Về chi phí tố tụng*: Chị G tự nguyện chịu toàn bộ tiền chi phí tố tụng (về việc đăng tin thông báo), chị đã nộp đủ.

[8]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ vào:**

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 73; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2025;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

* Tuyên xử:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Nguyễn Thị G được ly hôn với anh Lại Văn Th.

[2]. *Về con chung*: Giao cháu Lại Thị Phương A, sinh ngày 21/02/2011 và cháu Lại Phương Ch, sinh ngày 06/3/2019 cho chị G tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Việc đóng góp, cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết. Sau khi ly hôn, anh Th có quyền đi lại thăm gặp và chăm sóc con chung, không ai được cản trở; chị G và anh Th có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[3]. *Về tài sản, công nợ, đất ruộng nông nghiệp và công sức đóng góp của vợ chồng đối với hai bên gia đình*: không đặt ra giải quyết.

[4]. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị G phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai số 0002399, ngày 08/01/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khoái Châu (nay là Phòng thi hành án Khu vực 3 - Hưng Yên). Chị G đã thi hành xong phần án phí.

[5]. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND Khu vực 3-Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- Phòng THADS khu vực 3-Hưng Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã Việt Tiến;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trung Kiên